BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH PIANO
HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 7 (2021 - 2025)

TT	Học kỳ	Mã HP	KHỐI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Học kỳ VII				Học kỳ VIII				Ghi chú
					Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		**M1**	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	**29**																																	
			Các học phần bắt buộc	***29***																																	
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																													
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																									
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																					
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2																	
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																	2	20	8	2													
6	6	INF2001	Tin học cơ bản	2																					2	5	15	10									
7	1	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																													
8	2	CFL2002	Tiếng Anh 2	3					3	22	20	3																									
9	6	CFL2005	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	2																					2	5	20	5									
10	1	PPE2010	Giáo dục thể chất 1	2	2	3	25	2																													
11	2	PPE2011	Giáo dục thể chất 2	3					3	5	37	3																									
11		GDQP	Giáo dục quốc phòng																																		
12	3	POL2007	Pháp luật đại cương	2									2	20	8	2																					
12		M2	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH**	**14**																																	
12			***Các học phần bắt buộc***	***9***																																	
13	5	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2																	2	20	8	2													
14	7	MUS2002	Mỹ học (AN)	2																									2	20	8	2					
15	4	CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3													3	30	12	3																	
16	5	CLM2010	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	2																	2	20	8	2													
16			*Các học phần tự chọn*	***5 /9***																																	
17	7	MUS2078	Đại cương các loại hình nghệ thuật	2																									2	20	8	2					
17	2	PPE2030	Kỹ năng khởi nghiệp	3					3																												
17		CLM2004	Lịch sử văn minh thế giới	2																																	
17		PPE2004	Tâm lý học Nghệ thuật	2																																	
17		M3	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**	**30**																																	
17			***Các học phần bắt buộc***	***23***																																	
18	3	MUS2060	Lịch sử âm nhạc thế giới 1	2									2	10	18	2																					
19	4	MUS2061	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	2													2	10	18	2																	
20	5	MUS2057	Âm nhạc Việt nam	2																	2	10	18	2													
21	4	MUS2024	Phân tích tác phẩm 1	2													2	10	18	2																	
22	5	MUS2079	Phân tích tác phẩm 2	3																	3	15	27	3													
23	3	MUS2062	Hòa thanh 1	2									2	10	18	2																					
24	1	MUS2017	Ký xướng âm 1	2	2	3	25	2																													
25	2	MUS2018	Ký xướng âm 2	2					2	3	25	2																									
26	3	MUS2019	Ký xướng âm 3	2									2	3	25	2																					
27	5	MUS2015	Nhập môn phức điệu	2																	2	10	18	2													
28	3	MUS2030	Giới thiệu nhạc cụ	2									2	5	15	10																					
28			*Các học phần tự chọn*	***7 /11***																																	
29	1	MUS2008	Lý thuyết Âm nhạc 1	3	3	20	22	3																													
30	2	MUS2009	Lý thuyết Âm nhạc 2	2					2	10	18	2																									
31	6	PIA2001	Lịch sử nghệ thuật Piano	2																					2	20	8	2									
31		PPE2002	Giáo dục học	4																																	
31		M4	**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**39**																																	
31			***Các học phần bắt buộc***	***36***																																	
32	1	PIA2003*	Piano CN 1.1	2	2	2	26	2																													
33	2	*PIA2003	Piano CN 1.2	2					2	2	26	2																									
34	3	PIA2004*	Piano CN 2.1	2									2	2	26	2																					
35	4	*PIA2004	Piano CN 2.2	2													2	2	26	2																	
36	5	PIA2005*	Piano CN 3.1	2																	2	2	26	2													
37	6	*PIA2005	Piano CN 3.2	2																					2	2	26	2									
38	7	PIA2006*	Piano CN 4.1	2																									2	2	26	2					
39	8	*PIA2006	Piano CN 4.2	2																													2	2	26	2	
40	1	PIA2007*	Đệm thanh nhạc 1.1	1	1	1	13	1																													
41	2	*PIA2007	Đệm thanh nhạc 1.2	1					1	1	13	1																									
42	3	PIA2008*	Đệm thanh nhạc 2.1	1									1	1	13	1																					
43	4	*PIA2008	Đệm thanh nhạc 2.2	1													1	1	13	1																	
44	5	PIA2009*	Đệm thanh nhạc 3.1	1																	1	1	13	1													
45	6	*PIA2009	Đệm thanh nhạc 3.2	1																					1	1	13	1									
46	7	PIA2010*	Đệm thanh nhạc 4.1	1																									1	1	13	1					
47	8	*PIA2010	Đệm thanh nhạc 4.2	1																													1	1	13	1	
48	1	PIA2011*	Hòa tấu 1.1	1	1	1	13	1																													
49	2	*PIA2011	Hòa tấu 1.2	1					1	1	13	1																									
50	3	PIA2012*	Hòa tấu 2.1	1									1	1	13	1																					
51	4	*PIA2012	Hòa tấu 2.2	1													1	1	13	1																	
52	5	PIA2013*	Hòa tấu 3.1	1																	1	1	13	1													
53	6	*PIA2013	Hòa tấu 3.2	1																					1	1	13	1									
54	7	PIA2014*	Hòa tấu 4.1	1																									1	1	13	1					
54	8	*PIA2014	Hòa tấu 4.2	1																													1	1	13	1	
55	4	PIA2015	Hòa thanh trên đàn 1	2													2	2	26	2																	
56	5	PIA2016	Hòa thanh trên đàn 2	2																	2	2	26	2													
56			*Các học phần tự chọn*	***3 /7***																																	
56		PIA2018	Kỹ năng nghe	2																																	
56		PIA2017	Phương pháp dạy học Piano	2																																	
57	4	PIA2027	Chuyên đề	3													3																				
57		M5	**KHỐI KIẾN THỨC THỰC TẾ VÀ TỐT NGHIỆP**	**20**																																	
57			***Khối kiến thức thực tế, thực tập nghề nghiệp***	***6***																																	
58	6	PIA2028	Thực tập nghề nghiệp 1	3																					3												
59	7	PIA2029	Thực tập nghề nghiệp 2	3																									3								
59	6		*Khối kiến thức tốt nghiệp*	***14 /14***																																	
60	8	PIA2022	Chương trình biểu diễn tốt nghiệp	14																													14				
			Tổng số tín chỉ:	***132***	**18**				**19**				**16**				**18**				**19**				**13**				**11**				**18**				
			Tổng số tiết lý thuyết:	***473***		**78**				**64**				**72**				**76**				**101**				**34**				**44**				**4**		
			Tổng số tiết thực hành:	***132***			**172**				**160**				**144**				**134**				**165**				**95**				**68**				**52**		
			Tổng số tiết tự học:	***127***				**20**				**16**				**24**				**15**				**19**				**21**				**8**				**4**	

Tổng số tín chỉ của khóa học đã bảo gồm 5 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất

Hà Nội, ngày……tháng.....năm.....

Người lập biểu	Khoa Giáo dục đại cương	Khoa Piano và Thanh nhạc	Phòng Đào tạo	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Bảo Châu	Lương Thanh Hải	Đỗ Hương Giang	Nguyễn Văn Định	PGS.TS. Đào Đăng Phượng